

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 31 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diên

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dạ Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lý Anh T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1989 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lý Văn H, sinh năm 1964 và bà Vương Thị B sinh năm 1966; vợ , con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. Đặng Quang P, sinh ngày 06 tháng 06 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thiệu C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 05/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. Hoàng Văn P, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc C, sinh năm 1963 và bà Lừ Ồi L, sinh

năm 1965; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1975 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ đoàn thể: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 09/01/2019 Ủy ban kiểm tra huyện ủy B quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 03-QĐ/UBKT; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Lương Thị M, sinh năm 1938; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Hoàng Văn L, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1986 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình P, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. Lý Minh T, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1973 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Dìn C, sinh năm 1939 (Đã chết) và bà Nông Bích M, sinh năm 1948; có vợ là Khâu Thị C, sinh năm 1973; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. Hoàng Văn H1, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1970 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 04/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Cát S, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Lý Thị Đ, sinh năm 1934; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1973, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. Phùng Công C, sinh ngày 21 tháng 02 năm 1982 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Công Q, sinh năm 1954 (Đã chết) và bà Phùng Thị C, sinh năm 1956; có vợ là Nông Thị T sinh năm 1993, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

9. Hoàng Kinh T, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1956 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Cát T, sinh năm 1920 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1923 (Đã chết); có vợ là Lộc Thị Q, sinh năm 1958, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1993. Vắng mặt không có lý do
- Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1995. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 45 phút, ngày 03/11/2018, tại gia đình Lý Minh T, sinh năm 1973 thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã phát hiện và bắt quả tang các đối tượng: Lý Anh T, sinh năm 1989; Đặng Quang P, sinh năm 1987; Lý Minh T, sinh năm 1973; Hoàng Văn H1, sinh năm 1970; Hoàng Văn P, sinh năm 1989; Hoàng Kinh T, sinh năm 1956, cùng cư trú tại thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức súc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền mặt.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền mặt là 11.970.000đ (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) gồm nhiều loại mệnh giá khác nhau; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 bát sứ màu trắng bị vỡ thành 07 mảnh; 04 quân bạc hình tròn có hai mặt, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bao tải dừa màu vàng, 01 chiếu mảnh tre, màu vàng đỏ xanh. Ngoài ra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang còn kiểm tra trên người các đối tượng và tạm giữ của Đặng Quang P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màn hình cảm ứng, màu sơn đen, có vỏ bảo hiểm phía sau màu đen, đã qua sử dụng; tạm giữ của Hoàng Văn P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu sơn trắng bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng; tạm giữ của Hoàng Văn H1 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia, loại máy trần, đã qua sử dụng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang các đối tượng khai nhận:

Tối ngày 03/11/2018 gia đình Lý Minh T có mời mọi người đến ăn cơm mừng đầy tháng cho cháu nội trong đó có Lý Anh T, Đặng Quang P, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn P, Hoàng Kinh T, Phùng Công C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L. Sau khi ăn cơm xong, khoảng 20 giờ 30 phút Lý Anh T có nói với Đặng Quang P "Có làm tý không?" ý muốn rủ Đặng Quang P đánh bạc, Đặng Quang P đồng ý. Sau đó Đặng Quang P đi xuống dưới gian bếp nhà Lý Minh T lấy kéo cắt vỏ bao thuốc lá thành 04 quân bạc hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng ở trên bát ra rồi để trên một mảnh chiếu bằng tre và

01 bao tải chứa đã trải sẵn từ trước tại gian bếp nhà Lý Minh T. Sau đó Lý Anh T, Đặng Quang P, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn P, Hoàng Kinh T, Phùng Công C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L cùng ngồi xuống tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Việc đánh bạc được mọi người quy định Đặng Quang P là người cầm xóc cái và trực tiếp trả tiền cá cược thắng thua, người ngồi bên tay trái người cầm xóc cái là lẻ, bên tay phải là chẵn. Khi xóc cái, Đặng Quang P cho 04 quân bạc vào trong đĩa, úp bát lên đĩa rồi dùng tay xóc nhiều lần và đặt xuống chiếu, những người tham gia đánh bạc bắt đầu đặt tiền cược theo cửa chẵn hoặc cửa lẻ, tỷ lệ đặt một ăn một (đặt bao nhiêu tiền thì được ăn bấy nhiêu tiền), khi đặt tiền xong thì Đặng Quang P mở bát. Nếu mở bát thấy có 02 quân bạc màu vàng; 02 quân màu trắng hoặc 04 quân bạc màu vàng hoặc 04 quân bạc màu trắng là chẵn thì người đặt tiền cược bên cửa chẵn thắng được tiền tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cược. Ngược lại, nếu mở bát thấy có 03 quân bạc màu vàng; 01 quân màu trắng hoặc 01 quân bạc màu vàng hoặc 03 quân bạc màu trắng là lẻ thì người đặt tiền cược bên cửa lẻ thắng được tiền tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cược. Khi đánh bạc, những người tham gia đánh bạc không quy định mỗi ván phải đặt bao nhiêu tiền nhưng trong quá trình đánh bạc mỗi người bỏ tiền ra đặt cược mỗi ván từ 20.000đ đến 200.000đ. Trong khi mọi người đang đánh bạc thì có Lý Minh T vào cùng mọi người tham gia đánh bạc. Hoàng Văn L1 và Trần Thị H cùng trú tại thôn M, xã T, huyện B cũng có mặt tại bếp nhà Lý Minh T nhưng chỉ xem chứ không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 45 phút, khi các đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mặt thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phát hiện bắt quả tang, khi đó các đối tượng Phùng Công C, Hoàng Văn H và Hoàng Văn L đã bỏ chạy, đến ngày 05/11/2018 các đối tượng đã ra tự thú.

Ngày 05/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang ra quyết định trưng cầu giám định số 179, trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Hà Giang giám định số tiền 11.970.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) đã thu giữ tại chiếu bạc trong vụ án. Tại Kết luận giám định số: 381/KL-PC09 ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gửi giám định là tiền thật (*có bảng thống kê mệnh giá tiền và số seri kèm theo*).

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 04/CT-VKSBQ ngày 04/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị can Lý Anh T, Đặng Quang P, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Phùng Công C, Hoàng Kinh T, về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng Trần Thị H, Hoàng Văn L1 tại giai đoạn điều tra khai: Tôi ngày 03/11/2018, tại gia đình Lý Minh T thuộc thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang có các đối tượng Lý Anh T, Đặng Quang P, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Phùng Công C, Hoàng Kinh T cùng

tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền mặt, đến khoảng 21 giờ 45 phút ngày 03/11/2018 thì bị cơ quan Công an bắt quả tang tại chiếu bạc số tiền là 11.970.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) cùng với các vật chứng sử dụng vào việc đánh bạc.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý Anh T, Đặng Quang P, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Phùng Công C, Hoàng Kinh T về tội "*Đánh bạc*".

* Về hình phạt đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Anh T từ 18 đến 24 tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo Đặng Văn P từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Lý Minh T, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H1, Hoàng Kinh T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Công C, Hoàng Văn H và Hoàng Văn L từ 08 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự,

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 11.970.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 đĩa sứ, màu trắng, đĩa cũ đã sử dụng; 01 bát sứ, màu trắng, bị vỡ thành 07 mảnh với nhiều hình dạng khác nhau; 04 quân bạc hình tròn làm bằng bìa giấy, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bao tải dứa, màu vàng, bao tải cũ đã sử dụng; 01 mảnh chiếu bằng tre, có hoa văn màu vàng, đỏ, xanh chiếu bị hỏng rách ở giữa và hai bên đầu, chiếu cũ đã sử dụng; 01 kéo cắt, chuôi bằng nhựa màu hồng, trên mặt kéo có chữ Life Style - 1, kéo cũ đã sử dụng

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 09/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lý Anh T, Đặng Quang P, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Phùng Công C, Hoàng Kinh T, trước cơ quan điều tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/11/2018, biên bản kiểm tra người ngày 04/11/2018; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; bản ảnh xác định hiện trường, quyết định trưng cầu giám định và Kết luận giám định số: 381/KL-PC09 ngày 13/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và các thành phần tham gia, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Anh T, Đặng Quang P, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Phùng Công C, Hoàng Kinh T, phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, có nội dung quy định như sau:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc tội phạm ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước ta bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là trái pháp luật nhưng chỉ vì ham vui, không làm chủ được bản thân, nên các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa với mục đích sát phạt nhau được, thua bằng tiền. Động cơ, mục đích đánh bạc của các bị cáo là vì tư lợi, nhằm sát phạt tiền là tài sản của nhau. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trong vụ án này được xác định là 11.970.000

đồng (Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng), nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với các bị cáo và để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do tự phát và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo Lý Anh T là người đầu tiên đề xuất việc đánh bạc số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc trong vụ án này là 4.000.000đ, bị cáo Lý Anh T là người có vai trò chính; Bị cáo Đặng Quang P là người chuẩn bị công cụ vào việc đánh bạc đồng thời là người xóc cái và trực tiếp trả tiền cá cược thắng thua, số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc là 1.500.000đ bị cáo là người có vai trò thứ hai; các bị cáo còn lại trong vụ án đều là đồng phạm tham gia đánh bạc, trong đó số tiền sử dụng vào đánh bạc của các bị cáo cụ thể: Hoàng Văn P là 1.500.000đ, Hoàng Văn H là 1.500.000đ, Hoàng Văn L 1.500.000đ, Lý Minh T là 400.000đ, Hoàng Văn H1 là 200.000đ, Phùng Công C khoảng hơn 200.000đ, Hoàng Kinh T là 50.000đ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn H còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đó là gia đình có công với nước, bên cạnh đó các bị cáo Phùng Công C, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L được áp dụng thêm tình tiết ra đầu thú, theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét vị trí, vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp. Ngoài ra, xét thấy các bị cáo đều lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn

định, hoàn cảnh khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

* Đối với vật chứng tạm giữ: Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ ngày 22/12/2018 trả lại cho các chủ sở hữu, tại phiên tòa các chủ sở hữu không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về vật chứng thu giữ của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu số tiền 11.970.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*) do các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc, để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu: 01 (*một*) đĩa sứ, màu trắng, đĩa cũ đã sử dụng; 01 (*một*) bát sứ, màu trắng, bị vỡ thành 07 mảnh với nhiều hình dạng khác nhau; 04 (*bốn*) quân bạc hình tròn làm bằng bìa giấy, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (*một*) bao tải dừa, màu vàng, bao tải cũ đã sử dụng; 01 (*một*) mảnh chiếu bằng tre, có hoa văn màu vàng, đỏ, xanh chiếu bị hỏng rách ở giữa và hai bên đầu, chiếu cũ đã sử dụng; 01 (*một*) kéo cắt, chuôi bằng nhựa màu hồng, trên mặt kéo có chữ Life Style - 1, kéo cũ đã sử dụng, là công cụ phạm tội không có giá trị và không sử dụng được để tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Anh T, Đặng Quang P, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn P, Hoàng Kinh T, Hoàng Văn L, Phùng Công C, Hoàng Văn H, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Anh T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 là 04 ngày, quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 12 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 17 (mười bảy) tháng 18 (mười tám) ngày.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang P 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 05/11/2018 là 02 ngày, quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 06 ngày, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 14 (mười bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày .

Xử phạt các bị cáo Lý Minh T, Hoàng Văn P, Hoàng Văn H1, Hoàng Kinh T, mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 04/11/2018 đến ngày 07/11/2018 là 04 ngày, quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ là 12 ngày, các bị cáo còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 (mười một) tháng 18 (mười tám) ngày.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, các Điều 36, 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phùng Công C, Hoàng Văn L, mỗi bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp người chấp hành án đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 của Luật Thi hành án hình sự.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lý Anh T, Đặng Quang P, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn P, Hoàng Kinh T, Hoàng Văn L, Phùng Công C, Hoàng Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.970.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) đĩa sứ, màu trắng, đĩa cũ đã sử dụng; 01 (*một*) bát sứ, màu trắng, bị vỡ thành 07 mảnh với nhiều hình dạng khác nhau; 04 (*bốn*) quân bạc hình tròn làm bằng bìa giấy, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 (*một*) bao tải dừa, màu vàng, bao tải cũ đã sử dụng; 01 (*một*) mảnh chiếu bằng tre, có hoa văn màu vàng, đỏ, xanh chiếu bị hỏng rách ở giữa và hai bên đầu, chiếu cũ đã sử dụng; 01 (*một*) kéo cắt, chuôi bằng nhựa màu hồng, trên mặt kéo có chữ Life Style - 1, kéo cũ đã sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 03865 ngày 09 tháng 01 năm 2019, giữa Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lý Anh T, Đặng Quang P, Lý Minh T, Hoàng Văn H1, Hoàng Văn P, Hoàng Kinh T, Hoàng Văn L, Phùng Công C, Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đàm Thị Tư

